

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2021/HS-ST
Ngày : 01/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên
2. Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 148/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

PHẠM MINH T; sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường P, Phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: không nơi nhất định; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Công M (chết) và bà: Huỳnh Thị H (chết); vợ : Trần Thị N, con: 01 người; tiền án: Bản án số 73/2020/HSST ngày 17/7/2020 Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 23/12/2020; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 66/2006/HSST ngày 13/6/2006 Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, Bản án số 185/2009/HSST ngày 18/9/2009 Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án 28/2009/HSST ngày 13/3/2009 của Tòa án nhân dân Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng buộc chấp hành chung là 05 năm 06 tháng tù, Bản án số 147/2014/HSST ngày 24/6/2014 Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Ngày 29/5/2017 Tòa án nhân dân Quận 5 quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; tạm giữ, tạm giam: 27/02/2021 (Có mặt).

- *Bị hại*: Chị Lê Thị Phương T1, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú : đường T, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư Lâm Quốc V – Văn phòng Luật sư VT Tiến là tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Sở Tư Pháp Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 27/02/2021 Phạm Minh T đi bộ đến chợ Võ Thành Trang, Phường 14, quận Tân Bình tìm ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. T đến sạp bán hàng số 18-19 của chị Lê Thị Phương T1 thì thấy em Nguyễn Đức P (sinh năm 2007) bán hàng, chị T1 đi mua đồ ăn sáng để điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 Pro trên tấm kính quầy tính tiền. T giả vờ hỏi mua 04 kg măng, trong lúc em P cân măng thì T dùng tay phải lấy điện thoại di động bỏ vào túi quần trước bên phải, sau đó T nói quên mang tiền không mua măng nữa. T bỏ đi khoảng 1m em P phát hiện điện thoại của mẹ bị mất nên chạy theo hỏi T, kéo T lại và được quần chúng hỗ trợ bắt giữ T giao cho Công an Phường 14 quận Tân Bình xử lý.

Quá trình điều tra, Phạm Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do Phạm Minh T bị nhiễm HIV có yêu cầu được trợ giúp pháp lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Tân Bình đã làm thủ tục cử người bào chữa cho bị cáo theo quy định.

Vật chứng vụ án:

01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 Pro đã trả lại cho bị hại Lê Thị Phương T1. Kết luận định giá số 51/HĐĐGTS-TTHS ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự kết luận thời điểm tháng 02/2021 điện thoại trị giá 3.500.000 đồng.

Thu giữ của Phạm Minh T : 01 căn cước công dân mang tên Phạm Minh T (kèm hồ sơ vụ án); 01 cái nón màu xanh đen, 01 cái áo màu xanh đen, 01 cái quần tây màu xanh đen, 01 áo khoác màu xanh đen, 01 thẻ bảo vệ (có logo của công ty bảo vệ Long Hải).

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 14 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Phương T1 đã nhận lại tài sản không có ý kiến yêu cầu gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì tình trạng sức khỏe của bị cáo rất yếu.

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bản thân bị cáo bị nhiễm HIV từ năm 2008, nghiện ma túy, mới xin làm bảo vệ hơn một tháng, do cần tiền tiêu xài, mua thuốc nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật. Luật sư nêu lên các tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo bị nhiễm HIV diễn biến bệnh xấu để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, phần bào chữa của Luật sư, bị cáo không tranh luận, bào chữa bổ sung mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Phạm Minh T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Redmi Note 8 Pro trị giá 3.500.000 đồng của chị Lê Thị Phương T1, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Minh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm

một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Xét nhân thân bị cáo là xấu, nhiều lần bị xét xử, vừa chấp hành xong hình phạt về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo bị nhiễm HIV tình trạng sức khỏe yếu để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Phương T1 đã nhận lại tài sản không có ý kiến yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tang vật vụ án: 01 cái nón màu xanh đen, 01 cái áo màu xanh đen, 01 cái quần tây màu xanh đen, 01 áo khoác màu xanh đen, 01 thẻ bảo vệ (có logo của công ty bảo vệ Long Hải) là đồ vật cá nhân bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 Căn cước công dân mang tên Phạm Minh T (kèm hồ sơ vụ án) là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: PHẠM MINH T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 27/02/2021.

[2]- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái nón màu xanh đen, 01 cái áo màu xanh đen, 01 cái quần tây màu xanh đen, 01 áo khoác màu xanh đen, 01 thẻ bảo vệ (có logo của công ty bảo vệ Long Hải).

Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân tên Phạm Minh T.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 61/PNK ngày 23/4/2021 của Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Ngọc Tâm